

Số: /2026/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ, bao gồm:

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và trong xây dựng Thông tư liên tịch do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng.

2. Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Phân bổ và thanh, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

4. Sử dụng chuyên gia, tổ chức tư vấn trong công tác xây dựng pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, hoạt động theo chức năng hoặc theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của các đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

## **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

Bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ nguyên tắc áp dụng chế độ, chính sách đặc biệt quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Điều 2 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

## **Điều 4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động**

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư liên tịch do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo thì áp dụng định mức khoán chi như sau:

a) Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung của 02 Thông tư/Thông tư liên tịch trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 Thông tư tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư này; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

b) Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung của 01 Thông tư/Thông tư liên tịch thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 Thông tư tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư này; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Thông tư hoặc Thông tư liên tịch bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản thông tư tại Phụ lục kèm theo Thông tư này; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp xây dựng Thông tư, Thông tư liên tịch có kết hợp nhiều hình thức xử lý trong cùng một văn bản (ví dụ: vừa sửa đổi, bổ sung, vừa bãi bỏ) thì áp dụng định mức khoán chi của hình thức xử lý có tỷ lệ phân bổ ngân sách cao nhất để bảo đảm không vượt tổng mức chi theo khung quy định.

### **Điều 5. Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật**

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác (định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất) trong công tác xây dựng pháp luật của đơn vị đã được giao ở văn bản cấp trên hoặc đã được Lãnh đạo Bộ quyết định, chấp thuận, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, hoạt động có trách nhiệm lập dự toán chi tiết đối với từng nhiệm vụ, hoạt động.

2. Thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh dự toán của từng nhiệm vụ, hoạt động thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý tài chính của Bộ Nội vụ.

3. Trường hợp dự toán đã được khoán chi và phê duyệt ngay từ đầu năm, đơn vị căn cứ dự toán được giao để thực hiện. Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ đột xuất hoặc thay đổi nội dung chi, đơn vị thực hiện thủ tục phê duyệt điều chỉnh dự toán chi tiết trong quá trình xây dựng văn bản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Việc điều chỉnh nội dung chi, mức chi phải bảo đảm không vượt quá tổng dự toán đã được phê duyệt; không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục kèm theo Thông tư này; không vượt quá mức cao nhất của khung định mức chi theo từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục của Thông tư này.

5. Trên cơ sở văn bản đề nghị lập, lập bổ sung dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các Cục và tổ chức tương đương có trách nhiệm gửi dự toán cho Vụ Kế hoạch - Tài chính; các Vụ, Văn phòng Bộ có trách nhiệm gửi dự toán cho Văn phòng Bộ để tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của Bộ.

Hồ sơ dự toán gồm có: chương trình, kế hoạch công tác (định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất) trong công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của đơn vị đã được giao ở văn bản cấp trên hoặc đã được Lãnh đạo Bộ quyết định, chấp thuận; dự toán chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Phân bổ và thanh, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật**

1. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao, Vụ Kế hoạch - Tài chính báo cáo Lãnh đạo Bộ phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các Cục và tổ chức tương đương, Văn phòng Bộ và gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

2. Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật căn cứ mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động đề xuất nội dung chi, mức chi trong phạm vi dự toán được giao, phù hợp khung định mức quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

3. Thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. Trong đó, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Thông tư, Thông tư liên tịch do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm gửi hồ sơ quy định tại điểm a khoản này đến đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

c) Đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho các đơn vị theo từng sản phẩm của nhiệm vụ, hoạt động và định mức quy định tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

**Điều 7. Sử dụng chuyên gia, tổ chức tư vấn trong công tác xây dựng pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật**

1. Đơn vị lập đề xuất chính sách, đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị thẩm định, đơn vị được tham vấn chính sách và đơn vị thực hiện nhiệm vụ, hoạt động khác quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 197/2025/QH15 có quyền thuê chuyên gia để hỗ trợ, nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, tham vấn, soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật.

2. Người đứng đầu đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, hoạt động có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn trong nước thuộc lĩnh vực quản lý trình Lãnh đạo Bộ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền (đối với đơn vị được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng) làm cơ sở để lựa chọn chuyên gia, tổ chức tư vấn.

b) Lựa chọn chuyên gia, tổ chức tư vấn tham gia thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phù hợp với chi phí thực tế theo thị trường hoặc theo loại hình dịch vụ, công việc tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ, hoạt động và tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Quyết định cách thức hợp tác, ký hợp đồng theo quy định của pháp luật.

d) Đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, nghiệm thu sản phẩm hoàn thành của nhiệm vụ; sản phẩm hoàn thành của từng hoạt động thuộc nhiệm vụ.

3. Việc chi trả thù lao, chi phí chuyên gia, tổ chức tư vấn tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 26 và Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ**

1. Đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, hoạt động có trách nhiệm:

a) Bảo đảm tiến độ, chất lượng sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động; chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác của hồ sơ, tài liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động.

b) Sử dụng, quản lý kinh phí đúng quy định, đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

c) Thực hiện thanh, quyết toán theo đúng định mức khoán chi theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

Đối với các Vụ thuộc Bộ: Cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ, sản phẩm theo quy định cho Văn phòng Bộ. Văn phòng Bộ là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện thanh, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho các Vụ thuộc Bộ.

d) Cung cấp đầy đủ tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

Chịu trách nhiệm hướng dẫn lập kế hoạch dự toán ngân sách; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền dự toán, phương án phân bổ, giao đầy đủ, kịp thời dự toán ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ.

3. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách về tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

4. Người đứng đầu đơn vị được giao xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ và trước pháp luật trong áp dụng chế độ, chính sách đặc biệt theo quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

5. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Thông tư này; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.
2. Văn bản quy phạm pháp luật được giao trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà theo Kế hoạch đã được phê duyệt có hoạt động thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và văn bản quy phạm pháp luật thực hiện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 được thanh toán, quyết toán theo định mức khoán chi quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.
3. Trường hợp các văn bản, tên, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị được dẫn chiếu, đề cập trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật,  
Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, KHTC (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Khương**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG; ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO  
TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG TRONG XÂY DỰNG THÔNG TƯ  
THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
VÀ TRONG XÂY DỰNG THÔNG TƯ LIÊN TỊCH DO BỘ NỘI VỤ  
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNV ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

*DVT: triệu đồng*

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Tỷ lệ <sup>1</sup>	Định mức	Sản phẩm
<b>A</b>	<b>Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư của Bộ Nội vụ</b>			
<b>I</b>	<b>Mức chi cho xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết 197/2025/QH15</b>	<b>100%</b>	<b>Tối đa 350</b>	
<b>1</b>	<b>Soạn thảo Thông tư (Đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì soạn thảo Thông tư)</b>	<b>80%</b>	<b>Tối đa 280</b>	
1.	Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư được ký ban hành</li> <li>- Hồ sơ Thông tư</li> <li>- Hợp đồng thuê khoán, Báo cáo hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp (nếu có)</li> <li>- Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm (nếu có)</li> </ul>
1.1	Công tác chỉ đạo trong quá trình xây dựng dự thảo của Lãnh đạo Bộ			
1.2	Dự thảo Thông tư			
2.	Thuê chuyên gia (nếu có)		Thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (5-15/chuyên gia)	
3.	Thuê tổ chức tư vấn (nếu có)		(Không quá 10% tổng mức chi)	

<sup>1</sup> Người đứng đầu đơn vị chủ trì soạn thảo căn cứ tính chất, loại hình, tầm quan trọng, tính chiến lược và trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (đặc biệt, rút gọn hoặc thông thường) của nhiệm vụ để quyết định mức chi phù hợp bảo đảm không vượt quá mức cao nhất của khung định mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

4.	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, họp trao đổi.			
5.	Tổ chức lấy ý kiến BTV Đảng ủy Bộ đối với hồ sơ dự thảo Thông tư (Văn phòng Đảng ủy Bộ)		3	Văn bản thông báo ý kiến/kết luận/chủ trương/Nghị quyết
6.	Các thành viên BTV Đảng ủy Bộ tham gia ý kiến		3/một thành viên	Ý kiến của các thành viên
<b>2</b>	<b>Thẩm định dự thảo Thông tư (đơn vị được giao chủ trì thẩm định theo quy định)<sup>2</sup></b>	<b>12%</b>	<b>42</b>	
1.	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định		Từ 10 đến 20	Giấy mời / Biên bản họp thẩm định
2.	Ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng/người tham gia cuộc họp thẩm định		Từ 0,5 đến 1,5/văn bản ý kiến	Ý kiến bằng văn bản hoặc thể hiện tại biên bản họp thẩm định
3.	Xây dựng báo cáo thẩm định		Từ 5 đến 15	Báo cáo thẩm định
<b>3</b>	<b>Chi cho nhiệm vụ, hoạt động khác phục vụ xây dựng Thông tư</b>	<b>8%</b>	<b>28</b>	
1.	Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí xây dựng thông tư (VPB, đơn vị dự toán cấp II)		5	Thông tư được ký ban hành
2.	Tổng hợp, phân bổ, giao dự toán, xét duyệt quyết toán kinh phí xây dựng thông tư (Vụ Kế hoạch – Tài chính)		5	Thông tư được ký ban hành
3.	Phê duyệt, phát hành Thông tư			
3.1	Bộ trưởng		6	Thông tư được ký ban hành
3.2	Thứ trưởng phụ trách đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư		6	Thông tư được ký ban hành
3.3	Rà soát kỹ thuật, phát hành Thông tư (Phòng Tổng hợp thư ký, Văn thư Bộ)		6	Thông tư được ký ban hành

<sup>2</sup> Đơn vị chủ trì thẩm định lựa chọn một trong các hình thức: tự thẩm định; thành lập Hội đồng thẩm định; tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và chủ động sử dụng kinh phí cho các hoạt động.

<b>B</b>	<b>Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư liên tịch do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo</b>			
<b>I</b>	<b>Mức chi cho xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư liên tịch quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết 197/2025/QH15</b>	<b>100%</b>	<b>Tối đa 350</b>	
<b>1</b>	<b>Soạn thảo Thông tư liên tịch (Đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì soạn thảo Thông tư liên tịch)</b>		<b>Tối đa 195</b>	
1.	Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư liên tịch			- Thông tư liên tịch được ký ban hành. - Hồ sơ Thông tư liên tịch
2.	Thuê chuyên gia (nếu có)		Thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 289/2025/NĐ-CP	- Hợp đồng thuê khoán, Báo cáo hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp (nếu có)
3.	Thuê tổ chức tư vấn (nếu có)		(Không quá 10% tổng mức chi)	- Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm (nếu có)
4.	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, họp trao đổi			
5.	Các thành viên BTV Đảng ủy Bộ tham gia ý kiến		2/một thành viên	Ý kiến của các thành viên
6.	Văn phòng Đảng ủy Bộ		3	Văn bản thông báo ý kiến/kết luận/chủ trương/Nghị quyết
<b>2</b>	<b>Các cơ quan liên tịch xây dựng, soạn thảo, ban hành Thông tư liên tịch<sup>3</sup></b>	<b>30%</b>	<b>105</b>	Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan liên tịch
<b>3</b>	<b>Thẩm định dự thảo Thông tư liên tịch Thẩm định dự thảo Thông tư (đơn vị được giao chủ trì thẩm định theo quy định)<sup>4</sup></b>		<b>30</b>	

<sup>3</sup> Trường hợp 02 cơ quan liên tịch trở lên thì định mức khoán chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan

<sup>4</sup> Đơn vị chủ trì thẩm định lựa chọn một trong các hình thức: tự thẩm; thành lập Hội đồng thẩm định; tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và chủ động sử dụng kinh phí cho các hoạt động.

1.	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định		Từ 10 đến 20	Giấy mời / Biên bản họp thẩm định
2.	Ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng/người tham gia cuộc họp thẩm định		Từ 0,5 đến 1,5/văn bản ý kiến	Ý kiến bằng văn bản hoặc thể hiện tại biên bản họp thẩm định
3.	Xây dựng báo cáo thẩm định		Từ 3 đến 5	Báo cáo thẩm định
<b>4</b>	<b>Chi cho nhiệm vụ, hoạt động khác phục vụ xây dựng Thông tư liên tịch</b>		<b>20</b>	
1.	Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí xây dựng Thông tư liên tịch (VPB, đơn vị dự toán cấp II)		3,5	Thông tư được ký ban hành
2.	Tổng hợp, phân bổ, giao dự toán, xét duyệt quyết toán kinh phí xây dựng Thông tư liên tịch (Vụ Kế hoạch – Tài chính)		3,5	Thông tư được ký ban hành
3.	Phê duyệt, phát hành Thông tư			
3.1	Bộ trưởng		4,5	Thông tư được ký ban hành
3.2	Thứ trưởng phụ trách đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư		4,5	Thông tư được ký ban hành
3.3	Rà soát kỹ thuật, phát hành Thông tư (Phòng Tổng hợp thư ký, Văn thư Bộ)		4	Thông tư được ký ban hành